TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 08 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Kim T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện cư trú tại: ấp G, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Kim T và anh Nguyễn Thành L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Dương Gia B, sinh ngày 19/10/2015 cho chị Dương Thị Kim T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Nguyễn Thành L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) đến khi con chung đủ 18 tuổi, (thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 28/02/2018).

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị Kim T tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014432 ngày 28/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho chị T.

Anh Nguyễn Thành L phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Uỷ ban nhân dân xã T2 (Theo GCN KH số 17/2015, quyển 01/2013, ngày 16/4/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Nga